

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Độ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hồ Thị Lan

2. Bà Vũ Hồng Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 447/2020/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bàn Thị H, sinh năm 1987

ĐKHKTT: Thôn v, xã l, thị xã q, Quảng Ninh.

Tạm trú: Tổ 46, khu 5, phường H, thành phố H, Quảng Ninh.

Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1981

ĐKHKTT: Thôn v, xã l, thị xã q, Quảng Ninh.

Tạm trú: Tổ 46, khu 5, phường H, thành phố H, Quảng Ninh.

Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/5/2020, Tòa án nhận ngày 25/5/2020, thụ lý ngày 05/6/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn ngày 09/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng.

Sau khi kết hôn, chị và anh V chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh V không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh V nhiều lần có hành vi bạo lực với chị. Bản thân chị cũng đã cố gắng bỏ qua để vợ chồng cùng nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh V không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2019 đến nay.

Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh V có 02 con chung là Nguyễn Hạ V, sinh ngày 06/5/2010 và Nguyễn Mai H, sinh ngày 20/10/2016. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H đề nghị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh chị không vay nợ chung với cơ quan, cá nhân hay tổ chức nào.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử bằng hình thức tổng đạt qua đại diện tổ dân nơi anh V sinh sống và dịch vụ thừa phát lại, anh V đều biết, có văn bản anh V trực tiếp nhận được nhưng không đến Tòa án để làm việc.

Ngày 10/7/2020, Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân khu phố nơi vợ chồng chị H và anh V sinh sống, đại diện tổ dân cho biết: chị Bàn Thị H và anh Nguyễn Văn V là vợ chồng, có nhà riêng tại tổ 46, khu 5, phường H, thành phố H, Quảng Ninh. Trong quá trình sinh sống, thời gian gần đây chị H nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh V. Nguyên nhân dẫn đến việc chị H xin ly hôn là do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, xúc phạm lẫn nhau, anh V nhiều lần đánh đập chị H trước mặt các con chung của anh chị, ngoài ra anh V còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai của cháu Nguyễn Hạ V là con chung của chị H, anh V; nguyện vọng của cháu V mong muốn ở với mẹ là Bàn Thị H.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Còn đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ của mình trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên chỉ Bà H được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Hạ V, sinh ngày 06/5/2010 và Nguyễn Mai H, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bị đơn:

[1.1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Bà H khởi kiện “về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn – anh Nguyễn Văn V (Tạm trú: tổ 46, khu 5, phường H, thành phố H, Quảng Ninh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn theo quy định tại Chương X của Bộ luật Tố tụng dân sự như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn – anh Nguyễn Văn V bằng hình thức tổng đạt trực tiếp, tổng đạt thông qua dịch vụ thừa phát lại; tổng đạt thông qua đại diện tổ dân, khu phố nơi anh V sinh sống. Anh V đều biết, có văn bản anh V trực tiếp nhận được nhưng không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, anh V vắng mặt lần thứ hai (không có lý do). Việc không đến Tòa án theo Giấy triệu tập và thông báo thể hiện sự cố tình không chấp hành pháp luật của anh V. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn (anh V) không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về ly hôn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bà H và anh Nguyễn Văn V là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân mâu thuẫn

xuất phát chủ yếu từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau gay gắt, anh V không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và có hành động bạo lực đối với chị H, trong cuộc sống gia đình không có sự quan tâm chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau. Chị H cũng đã cố gắng bỏ qua mâu thuẫn vợ chồng để vợ chồng cùng nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2019 đến nay. Nay, chị H xác nhận không còn tình cảm với anh V, không muốn tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã xác minh tại tổ dân khu phố và được biết trong quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng chị H và anh V cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, xúc phạm lẫn nhau, anh V nhiều lần đánh chị H trước mặt các con chung, ngoài ra anh V còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập, Thông báo hòa giải cho anh V mục đích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh V vắng mặt không có lý do, việc vắng mặt của anh V thể hiện anh V không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[3] Về tranh chấp nuôi con: Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh V có 02 con chung Nguyễn Hạ Vy, sinh ngày 06/5/2010 và Nguyễn Mai Hạ, sinh ngày 20/10/2016. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Hạ Vy có ý kiến là mong muốn được ở cùng mẹ để mẹ chăm sóc, giáo dục.

Xét việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con thì thấy: Anh V được Tòa án triệu tập đến Tòa án nhiều lần nhưng anh V vắng mặt không có lý do, việc không đến thể hiện anh V không chấp hành pháp luật, không coi trọng cuộc sống gia đình, chăm sóc con cái. Chị H có công việc và thu nhập ổn định, chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy cần giao cả hai con chung Nguyễn Hạ Vy và Nguyễn Mai H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo sự ổn định, phát triển của con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H đề nghị tự thỏa thuận, anh chị không nợ chung với cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Dương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hạ V, sinh ngày 06/5/2010 và Nguyễn Mai H, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Bàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bàn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002503 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Lan – Vũ Hồng Tiến**

**Nguyễn Quang Độ**